UỶ BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ THUẬN AN

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI KHU DÂN CƯ THÔNG QUA MÔ HÌNH CHI TRẢ PHỤ CẤP QUA TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG CHO ĐỘI NGŨ TRƯỞNG, PHÓ BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN, CHI HỘI TRƯỞNG, PHÓ ĐOÀN THỂ TẠI CÁC THÔN BON TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THUẬN AN

Nhóm thực hiện: NGUYỄN THUÝ LUÂN- NGÔ THỊ THANH HUYỀN - TRẦN THỊ THUỲ

Lĩnh vực nghiên cứu: Công tác Mặt trận – Chuyển đổi số – Cải cách hành chính

Thuận An, ngày 12 tháng 11 năm 2025

SƠ LƯỢC LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁ NHÂN

1a. Họ và tên: NGUYỄN THUÝ LUÂN

- Ngày tháng năm sinh: 07/10/1977

- Nam, nữ: Nữ

- Địa chỉ:

- Điện thoại: 0918 998 416

- Chức vụ: Chủ tịch

- Nhiệm vụ được giao: Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thuận An

- Đơn vị công tác: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thuận An

1b. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

- Học vị cao nhất: Thạc sĩ

- Năm nhận bằng: 2007

- Chuyên ngành đào tạo: Chính trị học

1c. KINH NGHIỆM KHOA HỌC:

- Lĩnh vực chuyên môn có năm: 2023-2024

- Các sáng kiến kinh nghiệm đã có trong 3 năm gần đây: Có (Giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả công tác Hội phụ nữ các cấp; Nâng cao chất lượng tập hợp, thu hút phụ nữ tham gia tổ chức Hội)

2a. Họ và tên: NGÔ THỊ THANH HUYỀN

- Ngày tháng năm sinh: 09/02/1994

- Nam, nữ: Nữ

- Địa chỉ:

- Điện thoại: 0362 307 117

- Chức vụ: Kế toán phụ trách

- Nhiệm vụ được giao: Phụ trách công tác kế toán Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thuận An

- Đơn vị công tác: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thuận An

2b. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

- Học vị cao nhất: Đại học

- Năm nhận bằng: 2016

- Chuyên ngành đào tạo: Kế toán

2c. KINH NGHIỆM KHOA HỌC:

- Lĩnh vực chuyên môn có năm

- Các sáng kiến kinh nghiệm đã có trong 3 năm gần đây: Không

3a. Họ và tên: TRẦN THỊ THUỲ

- Ngày tháng năm sinh: 03/10/1989

- Nam, nữ: Nữ

- Địa chỉ:

- Điện thoại: 0865 331 089

- Chức vụ:

- Nhiệm vụ được giao: Phụ trách công tác văn thư, thủ quỹ Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thuận An

- Đơn vị công tác: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thuận An

3b. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

- Học vị cao nhất: Cử nhân

- Năm nhận bằng: 2022

- Chuyên ngành đào tạo: Luật

3c. KINH NGHIỆM KHOA HỌC:

- Lĩnh vực chuyên môn có năm

- Các sáng kiến kinh nghiệm đã có trong 3 năm gần đây: Không

Sáng kiến kinh nghiệm:

"ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI KHU DÂN CƯ THÔNG QUA MÔ HÌNH CHI TRẢ PHỤ CẤP QUA TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG CHO ĐỘI NGŨ TRƯỞNG, PHÓ BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN, CHI HỘI TRƯỞNG, PHÓ ĐOÀN THỂ TẠI CÁC THÔN BON TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THUẬN AN"

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Xã Thuận An là đơn vị hành chính có diện tích tự nhiên rộng, địa bàn trải dài, dân cư phân tán, giao thông không đồng đều. Xã được hình thành sau khi sáp nhập với nhiều đặc điểm địa hình phức tạp: phía Bắc tiếp giáp đường biên giới dài, tiếp giáp tỉnh Mondulkiri (Campuchia), có hai tuyến Quốc lộ 14 và 14C đi qua, có cửa khẩu Quốc tế Đắk Peur; từ Thuận An có thể kết nối thuận lợi đến thành phố Buôn Ma Thuột, Thành phố Hồ Chí Minh và các vùng lân cận. Tuy nhiên, cũng chính vì đặc thù địa bàn rộng, dân cư đa dạng, một bộ phận đời sống còn khó khăn nên công tác quản lý, điều hành và triển khai các chính sách đến khu dân cư vẫn còn gặp nhiều trở ngại.

Trong bối cảnh toàn quốc đẩy mạnh chuyển đổi số, xã Thuận An cũng xác định đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân. Thực tế hiện nay, việc chi trả phụ cấp cho đội ngũ Trưởng, Phó Ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng, Phó chi hội các đoàn thể tại thôn, bon vẫn được thực hiện chủ yếu theo phương thức thủ công. Điều này gây mất nhiều thời gian đi lại do địa bàn rộng, dễ phát sinh sai sót, khó khăn trong lưu trữ, đối chiếu và chưa đáp ứng yêu cầu minh bạch, hiện đại hóa tài chính công.

Trước những yêu cầu thực tiễn đó, việc triển khai mô hình chi trả phụ cấp qua tài khoản ngân hàng cho đội ngũ cán bộ ở khu dân cư trở thành giải pháp thiết thực, phù hợp với đặc điểm địa phương. Mô hình không chỉ góp phần giảm tải công việc cho bộ phận tài chính – kế toán, nâng cao tính minh bạch trong chi trả mà còn tạo điều kiện giúp cán bộ thôn, bon tiếp cận với các dịch vụ số, từ đó lan tỏa kỹ năng số đến người dân. Đây cũng là bước đi phù hợp để xã Thuận An thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, từng bước hình thành thói quen giao dịch điện tử trong cộng đồng.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi chọn đề tài:

"Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số tại khu dân cư thông qua mô hình chi trả phụ cấp qua tài khoản ngân hàng cho đội ngũ Trưởng, Phó Ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng, Phó đoàn thể tại các thôn, bon trên địa bàn xã Thuận An"

Làm sáng kiến kinh nghiệm nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý ở cơ sở và thực hiện mục tiêu chuyển đổi số của địa phương.

Với khả năng và phạm vi công tác của mình, tôi mong muốn thông qua đề tài này góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và chi trả phụ cấp tại các thôn, bon trên địa bàn xã. Việc triển khai mô hình chi trả phụ cấp qua tài khoản ngân hàng hướng đến mục tiêu giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà, hạn chế sai sót, đảm bảo công khai, minh bạch và chi trả đúng, đủ, kịp thời cho đội ngũ Trưởng, Phó Ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng và Phó các đoàn thể. Đồng

thời, đề tài nhằm thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số tại khu dân cư, giúp đội ngũ cán bộ thôn, bon từng bước tiếp cận, sử dụng thành thạo các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt và nâng cao kỹ năng số, từ đó lan tỏa thói quen giao dịch điện tử trong cộng đồng dân cư. Bên cạnh đó, mô hình còn giúp giảm thiểu chi phí xã hội, tiết kiệm thời gian đi lại cho cán bộ khu dân cư, đồng thời giảm tải công việc thủ công cho bộ phận tài chính – kế toán xã. Qua quá trình thực hiện, đề tài hướng đến xây dựng một mô hình điểm phù hợp với điều kiện thực tế của xã Thuận An và có thể nhân rộng trên phạm vi rộng hơn, góp phần thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu chuyển đổi số của địa phương và xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại, chuyên nghiệp.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC HIỆN

1. Cơ sở lý luận

a. Cơ sở pháp lý về chuyển đổi số

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin & Truyền thông và UBND tỉnh về thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, nâng cao kỹ năng số cộng đồng.

b. Cơ sở lý luận về quản lý tài chính công và chi trả điện tử

- Nguyên tắc quản lý tài chính công đòi hỏi sự công khai, minh bạch, kịp thời, và hiệu quả.

- Thanh toán điện tử là xu hướng tất yếu, giúp giảm chi phí xã hội, hạn chế rủi ro tiền mặt, tăng tính chính xác và góp phần hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước.

- Chi trả phụ cấp qua tài khoản ngân hàng đã được nhiều địa phương áp dụng và chứng minh hiệu quả, đặc biệt ở những nơi địa bàn rộng, dân cư phân tán.

c. Cơ sở lý luận về chuyển đổi số tại cộng đồng dân cư

- Chuyển đổi số không chỉ là thay đổi kỹ thuật số mà còn bao gồm thay đổi tư duy, thói quen, hành vi của người dân.

- Cán bộ khu dân cư là lực lượng gần dân, trực tiếp tuyên truyền và vận động, do đó việc nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ này có tác động lớn đến toàn xã hội.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở là một trong những nội dung quan trọng để xây dựng xã thông minh, chính quyền số.

2. Nội dung thực hiện

a. Khảo sát thực trạng và nhu cầu tại các thôn, bon

- Khảo sát số lượng cán bộ Ban công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể đang nhận phụ cấp bằng tiền mặt.

- Thu thập thông tin về việc sử dụng tài khoản ngân hàng, khả năng tiếp cận công nghệ, khó khăn trong việc sử dụng thanh toán điện tử.

- Đánh giá đặc thù từng thôn, bon (xa trung tâm, khó khăn về giao thông, vùng biên giới...), từ đó xác định giải pháp phù hợp.

b. Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn cán bộ khu dân cư mở tài khoản ngân hàng

- Phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội hoặc các ngân hàng thương mại để mở tài khoản cho các đối tượng chưa có tài khoản.

- Hướng dẫn sử dụng các ứng dụng ngân hàng điện tử (Internet Banking, Mobile Banking).

- Tổ chức buổi tập huấn về cách nhận tiền qua tài khoản, kiểm tra số dư, lưu giữ thông tin giao dịch.

c. Đề xuất Chủ tịch Uỷ ban MTTQ xã ban hành chủ trương chuyển đổi hình thức chi trả phụ cấp

- Tham mưu Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã ban hành thông báo/ quyết định chuyển từ chi trả thủ công sang chi trả qua tài khoản ngân hàng.

- Rà soát danh sách đối tượng hưởng phụ cấp và thông báo thời gian bắt đầu áp dụng mô hình.

d. Tổ chức thực hiện chi trả phụ cấp qua tài khoản ngân hàng

- Bộ phận kế toán xã lập danh sách chi trả theo quý/tháng và chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của cán bộ thôn, bon.

- Cán bộ nhận phụ cấp kiểm tra tin nhắn, đối chiếu số tiền, phản hồi ngay khi có sai sót.

- Lưu trữ chứng từ chi trả bằng hình thức điện tử theo quy định.

e. Theo dõi, hỗ trợ và xử lý khó khăn trong quá trình thực hiện

- Hỗ trợ cán bộ thôn, bon khi gặp khó khăn trong việc sử dụng ứng dụng ngân hàng (quên mật khẩu, chưa quen thao tác, lỗi giao dịch…).

- Điều chỉnh kịp thời các thông tin tài khoản khi có thay đổi.

g. Đánh giá kết quả và hoàn thiện mô hình

- Tổng hợp các ý kiến phản hồi từ người nhận phụ cấp và từ bộ phận kế toán Mặt trận xã.

- Đánh giá kết quả sau từng đợt: tỷ lệ cán bộ sử dụng tài khoản, mức độ hài lòng, hiệu quả tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Đề xuất nhân rộng mô hình cho các khoản chi trả khác tại địa phương.

III. THỰC TRẠNG TRƯỚC KHI CÓ SÁNG KIẾN

1. Thực trạng công tác chi trả phụ cấp tại khu dân cư

Chi trả phụ cấp bằng tiền mặt diễn ra hằng tháng, phải đến trụ sở Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã để nhận, gây:

- Tốn thời gian đi lại: Người nhận phải trực tiếp lên trụ sở xã nhận tiền, có trường hợp ở xa phải đi nhiều cây số.

- Tốn công sức và chi phí: Đi lại nhiều lần, mất buổi làm việc, phát sinh chi phí cá nhân.

- Rủi ro trong quản lý tiền mặt: Nguy cơ thất lạc, nhầm lẫn, sai sót khi chi trả. Khi số lượng đối tượng thụ hưởng đông, việc phát trực tiếp dễ dẫn đến **quá tải**, **sai sót** và mất nhiều thời gian đối chiếu, tổng hợp.

2. Khó khăn về kỹ năng số và điều kiện tiếp cận công nghệ

- Cán bộ thôn/bon lớn tuổi (40–65 tuổi) hạn chế kỹ năng công nghệ, việc tiếp cận ngân hàng số còn khó khăn.

- Chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong cải cách hành chính.

- Một số người chưa có tài khoản ngân hàng hoặc không biết sử dụng các ứng dụng giao dịch điện tử.

- Hệ thống Internet ở một số khu vực còn yếu, gây khó khăn khi thao tác trực tuyến.

3. Những hạn chế trong quản lý và giám sát

- Công tác quản lý tài chính của đơn vị mất nhiều thời gian kiểm đếm, lập danh sách, ký nhận, lưu trữ chứng từ giấy. Thực trạng trên đòi hỏi phải có giải pháp đổi mới, an toàn và tiết kiệm hơn, đồng thời phù hợp chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc lưu trữ chứng từ thủ công mất thời gian, khó đối chiếu khi cần.

- Cán bộ kế toán phải thực hiện nhiều khâu, áp lực công việc cao.

4. Nhận thức về chuyển đổi số

- Một số cán bộ và người dân còn tâm lý e ngại khi chuyển sang môi trường số.

- Chưa thấy rõ lợi ích của thanh toán không dùng tiền mặt nên chưa tích cực hưởng ứng.

→ Từ những thực tế trên, việc triển khai mô hình chi trả phụ cấp qua tài khoản ngân hàng là **cần thiết**, **phù hợp**, và có tính khả thi cao.

IV. TÁC ĐỘNG

Khả năng nhân rộng Mô hình mang tính đơn giản – chi phí thấp – hiệu quả cao, phù hợp nhân rộng cho:

- Hỗ trợ đột xuất, chi chế độ người có công, hỗ trợ thiên tai, an sinh xã hội.

- Các hoạt động chuyển đổi số cộng đồng khác như: hóa đơn điện tử, hồ sơ hộ tịch online, thanh toán phí hành chính… Mô hình phù hợp đưa vào điển hình tiên tiến cấp xã/tỉnh, có thể báo cáo tham luận tại:

- Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc

- Hội nghị tổng kết Mặt trận.

- Hội nghị Chuyển đổi số cấp xã/tỉnh.

- Chi các khoản phụ cấp theo Nghị định cho các chức danh hoạt động không chuyên trách. Đây là mô hình đơn giản, chi phí bằng 0, nhưng mang lại hiệu quả lớn và dễ nhân rộng ra toàn xã, toàn tỉnh.

V. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiệu quả đối với đội ngũ chi hội trưởng, chi hội phó

- Tiết kiệm thời gian và công sức: Không phải lên trụ sở xã nhận tiền.

- Nhận phụ cấp nhanh chóng: Tiền được chuyển thẳng vào tài khoản; có thông báo trên điện thoại.

- An toàn – minh bạch – chính xác: Không còn rủi ro mất tiền hay nhầm lẫn.

- Tăng khả năng tiếp cận công nghệ: Biết sử dụng ứng dụng ngân hàng, chuyển khoản, thanh toán QR.

2. Hiệu quả đối với đơn vị chi trả

- Giảm khối lượng công việc sổ sách tiền mặt.

- Hạn chế rủi ro tài chính và tăng minh bạch.

- Nâng cao chỉ số chuyển đổi số của địa phương.

3. Hiệu quả lâu dài

- Hình thành thói quen thanh toán không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Tăng sự tin tưởng của người dân với các hoạt động do chính quyền và Mặt trận triển khai.

- Góp phần thực hiện thành công chủ trương chuyển đổi số quốc gia.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đề tài "Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số tại khu dân cư thông qua mô hình chi trả phụ cấp qua tài khoản ngân hàng…" là giải pháp thiết thực, phù hợp với xu hướng hiện đại hóa nền hành chính và phù hợp điều kiện thực tế của xã Thuận An. Thông qua việc triển khai mô hình, công tác chi trả phụ cấp trở nên minh bạch, nhanh chóng, giảm áp lực cho cán bộ tài chính xã và tiết kiệm thời gian đi lại cho cán bộ thôn, bon. Đồng thời, đề tài góp phần nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số của địa phương.Mô hình có tính khả thi cao và hoàn toàn có thể nhân rộng trên địa bàn toàn xã.

2. Kiến nghị

- Đối với UBND xã: tiếp tục duy trì chủ trương chuyển đổi số, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện chi trả qua tài khoản ngân hàng cho tất cả các đối tượng có thể áp dụng.

- Đối với các thôn, bon: chủ động phối hợp với UBND xã trong việc rà soát thông tin tài khoản, tuyên truyền người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đối với các ngân hàng: tạo điều kiện mở tài khoản miễn phí, hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường tuyên truyền hướng dẫn cho người dân vùng nông thôn.

- Đối với cấp trên: xem xét hỗ trợ nguồn lực, trang thiết bị và tập huấn kỹ năng số để xã Thuận An thực hiện tốt hơn công tác chuyển đổi số trong thời gian tới.